SAO Y; TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG;
Thời gian ký: 2025-12-10T19:03:30+07:00

TRUNG TÂM PVHCC XÃ BÌNH GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/TB-TTPVHCC	*Bình Giang, ngày 01 tháng 12 năm 2025*

THÔNG BÁO

Tình hình, kết quả thực hiện một số chỉ tiêu về công tác cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính

(từ ngày 01/11/2025 đến ngày 30/11/2025)

Thực hiện nhiệm vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã giao tại về việc đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu được giao về công tác cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính. Trên cơ sở báo cáo của Văn phòng HĐND-UBND xã, Phòng kinh tế xã, Phòng Văn hóa - xã hội xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, như sau:

1. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu về công tác cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính

1.1. Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến (chỉ tiêu giao ≥ 60%)

Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến của toàn xã đạt **98,04%** (số hồ sơ nộp trực tuyến/tổng số hồ sơ tiếp nhận là **2.948/3.007** hồ sơ, hồ sơ nộp trực tiếp **59** hồ sơ), trong đó:

- Văn phòng HĐND-UBND xã: Đạt **98,03%** (**2.883/2.941** hồ sơ); hồ sơ trực tuyến **2.883** hồ sơ, hồ sơ trực tiếp **58** hồ sơ. Đạt chỉ tiêu giao.

- Phòng Kinh tế xã: Đạt **98%** (**49/50** hồ sơ); hồ sơ trực tuyến **49** hồ sơ, hồ sơ trực tiếp **01** hồ sơ. Đạt chỉ tiêu giao.

- Phòng Văn hóa - Xã hội xã: Đạt **100%** (**16/16** hồ sơ); hồ sơ trực tuyến **16** hồ sơ, hồ sơ trực tiếp **00** hồ sơ. Đạt chỉ tiêu giao.

1.2. Tỷ lệ thanh toán trực tuyến (chỉ tiêu giao ≥ 60%):

Tỷ lệ thanh toán trực tuyến toàn xã đạt **99,34%** (số hồ sơ thanh toán trực tuyến/tổng số hồ sơ có phí, lệ phí là **2.556/2.573** hồ sơ). Đạt chỉ tiêu giao

1.3. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được cập nhật trên hệ thống (chỉ tiêu giao = 100%):

Tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được cập nhật trên hệ thống của toàn thành phố đạt **100% (**số hồ sơ được cập nhật lên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính/tổng số hồ sơ tiếp nhận là **2.948/2.948** hồ sơ)**,** trong đó:

- Văn phòng HĐND-UBND xã: Đạt **100%** (**2.941/2.941** hồ sơ). Đạt chỉ tiêu giao.

- Phòng Kinh tế xã: Đạt **100%** (**50/50** hồ sơ). Đạt chỉ tiêu giao.

- Phòng Văn hóa - Xã hội xã: Đạt **100%** (**16/16** hồ sơ). Đạt chỉ tiêu giao.

1.4. Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (chỉ tiêu giao = 100%):

Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của toàn xã trong kỳ **2.948/2.948**, đạt tỷ lệ **100%,** trong đó:

- Văn phòng HĐND-UBND xã: Đạt **100%** (**2.941/2.941** hồ sơ). Đạt chỉ tiêu giao.

- Phòng Kinh tế xã: Đạt **100%** (**49/49** hồ sơ). Đạt chỉ tiêu giao.

- Phòng Văn hóa - Xã hội xã: Đạt **100%** (**14/14** hồ sơ). Đạt chỉ tiêu giao.

1.5. Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin số hóa (chỉ tiêu giao ≥ 50%):

Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin số hóa của toàn xã đạt **99,76%** (**2.957/2.964**), trong đó:

- Hồ sơ có lưu kho: **2.895** hồ sơ.

- Hồ sơ số hóa đầy đủ thành phần: **2.961/2.961** hồ sơ

1.6. Tỷ lệ phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp được xử lý theo quy định (chỉ tiêu giao = 100%):

Phản ánh, kiến nghị tiếp nhận trong kỳ báo cáo: **01** hồ sơ

Tỷ lệ phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp được xử lý **01/01** theo quy định của toàn xã đạt: **100%**. Đạt chỉ tiêu giao.

2. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính của xã

2.1. Tỷ lệ hồ sơ đã giải quyết trước hạn, đúng hạn

Tỷ lệ hồ sơ đã giải quyết trước hạn, đúng hạn đạt: **100%** (số hồ sơ đã giải quyết trước hạn, đúng hạn/tổng số hồ sơ đã giải quyết là (**3.007/3.007**), tổng hồ sơ tiếp nhận trong kỳ và kỳ trước chuyển qua **3.011** hồ sơ, tiếp nhận trong kỳ **2.948** hồ sơ, kỳ trước chuyển qua **04** hồ sơ, hồ sơ đang giải quyết **04** hồ sơ, hồ sơ rút **03** hồ sơ, tứ chối không giải quết **07** hồ sơ), quá hạn **00** hồ sơ, trong đó:

+ Văn phòng HĐND - UBND xã: Đạt **100%** (**2.941/2.941** hồ sơ, **2.941** hồ sơ giải quyết trước hạn, từ chối **03** hồ sơ, cho rút **02** hồ sơ).

+ Phòng Văn hóa - Xã hội: Đạt **100%** (**13/13** hồ sơ, **13** hồ sơ giải quyết trước hạn, đang giải quyết **03** hồ sơ)

+ Phòng kinh tế: Đạt **100%** (**49/49** hồ sơ, **49** hồ sơ giải quyết trước hạn, đang giải quyết **01** hồ sơ, từ chối **04** hồ sơ, cho rút **01** hồ sơ).

2.2. Tỷ lệ hồ sơ đã giải quyết quá hạn

Trong kỳ không có hồ sơ quá hạn.

3. Tồn tại, hạn chế

- Trong quá trình xử lý hồ sơ còn trình trạng gửi nhầm quy trình giữa các chuyên viên.

- Trong thực tế, phần lớn công dân không thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến, chủ yếu công chức chuyên môn tiếp nhận hướng dẫn và nộp hộ. Một số ít có thực hiện việc nộp hồ sơ trực tuyến nhưng hồ sơ nộp còn sai sót nhiều. Việc làm quen với chức năng truy xuất, tái sử dụng hồ sơ điện tử còn hạn chế, hầu hết người dân chưa biết cách thực hiện.

- Hệ thống thay đổi cấu hình, quy trình xử lý và cách thức dẫn đến việc tiếp cận hệ thống mới của chuyên viên các Phòng chuyên môn còn bỡ ngỡ, ảnh hưởng đến quá trình giải quyết hồ sơ TTHC của công dân.

- Trong quá trình thực hiện lưu trữ hồ sơ, kết quả thực hiện thủ tục hành chính; truy xuất giấy tờ từ kho dữ liệu của công dân; kiểm tra danh tính số còn gặp khó khăn do lỗi phần mềm, lỗi hệ thống. Đồng thời Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đôi khi bị lỗi ký số và quá tải trong những giờ cao điểm *(từ 7 giờ 45 phút đến 8 giờ 15 phút hàng ngày)*, làm ảnh hưởng tới quá trình tiếp nhận và xử lý hồ sơ TTHC.

Trung tâm phục vụ hành chính công xã Bình Giang thông báo để lãnh đạo UBN xã, lãnh đạo các phòng chuyên môn xã biết chỉ đạo, thực hiện và có giải pháp khắc phục nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ, đảm bảo chỉ tiêu được giao./.

Nơi nhận:
- Lãnh đạo UBND xã (để b/c);
- Các phòng chuyên môn xã;
- Lãnh đạo TTPVHCC xã;
- Lưu: VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Xuân Thành

Phụ lục

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu về công tác cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính của xã Bình Giang

(Kèm theo Thông báo số:05/TB-TTPVHCC ngày 01/12/2025 của Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã Bình Giang)

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết						Số lượng hồ sơ	
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Từ chối, không giải	Hồ sơ rút	Tổng số	Trong hạn
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)=(14)+(15)+(16)	(14)
1	Hoạt động xây dựng	1	0	1	0	1	1	0	0	0	0	0	0
2	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh	35	31	1	3	35	31	0	0	4	0	0	0
3	Đất đai	13	9	0	4	12	11	0	0	1	0	1	1
4	Quy hoạch xây dựng,	1	0	1	0	1	1	0	0	0	0	0	0
5	Hộ tịch	450	449	0	1	449	435	0	0	12	2	1	1
6	Chứng thực	1318	1165	153	0	1318	1315	0	0	2	1	0	0
7	Người có công	5	3	0	2	4	4	0	0	0	0	1	1
8	Giáo dục trung học	2	2	0	0	2	2	0	0	0	0	0	0
9	Bảo trợ xã hội	31	30	0	1	30	30	0	0	0	0	1	1
Tổng cộng		**1856**	**1689**	**156**	**11**	**1852**	**1830**	**0**	**0**	**19**	**3**	**4**	**4**